Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT - BÀI 33: MÁU VÀ HỆ TUẦN HOÀN CỦA CƠ THỂ NGƯỜI**

Thời gian thực hiện: … tiết

**I. MỤC TIÊU:  
1. Kiến thức:**- Nêu được chức năng của máu; nêu tên các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

- Nêu được khái niệm nhóm máu; phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể; vai trò của vaccine và tiêm vaccine trong việcphòng bệnh; trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người.

- Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống.

- Kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn; nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơquan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.

- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu; thực hiện được các bước đo huyết áp. Điều tra một số bệnh liên quanđến máu và hệ tuần hoàn; tìm hiểu được phong trào hiến máu nhân đạo tại địa phương.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm một cách có hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi tìm hiểu về miễn dịch và vaccine, nhóm máu và truyền máu, tìm hiểu các bệnh về máu và hệ tuần hoàn, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều tham gia thảo luận và trình bày.

***-*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập và thực hành.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

*- Năng lực nhận biết KHTN:*+ Nêu được chức năng của máu; các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

+ Nêu được khái niệm nhóm máu; phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

+ Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể;

+ Giải thích cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vắcxin phòng bệnh

+ Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống.

+ Kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn; nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơquan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.

*- Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu; thực hiện được các bước đo huyết áp. Điều tra một số bệnh liên quan đến máu và hệ tuần hoàn; tìm hiểu được phong trào hiến máu nhân đạo tại địa phương.

*- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học :*Vận dụng kiến thức đã học về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- Chăm sóc sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**- SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8, kế hoạch bài dạy.

- Các hình ảnh trong SGK.

- Video hướng dẫn sơ cứu cầm máu, đột quỵ, đo huyết áp.

- Các dụng cụ, thiết bị trong tiết thực hành. Phiếu học tập , mẫu điều tra

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  Câu 1: Đọc thông tin + quan sát H33.1 xác định tên, nêu đặc điểm cấu tạo và chức năng của các thành phần của máu được đánh số trong hình   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thành phần của máu** | | **Đặc điểm cấu tạo** | **Chức năng** | | XÃ¡c Äá»nh tÃªn vÃ  chá»©c nÄng cÃ¡c thÃ nh pháº§n cá»§a mÃ¡u ÄÆ°á»£c ÄÃ¡nh sá» trong HÃ¬nh 33.1 | 1 - ………… | …………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………… | | 2 - ………… | …………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………… | | 3 -………… | ……………………………………………………………… | ……………………………………………………… | | 4 - ………… | …………………………………………………………………………………… | ………………………………………………………………………… |   Câu 2. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể chúng ta nếu thiếu 1 trong các thành phần của máu?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Câu 3. Rút ra nhận xét về chức năng của máu?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **Phiếu học tập số 2**  Câu 1. Xem video về miễm dịch hãy g[iải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh](https://tailieumoi.vn/bai-viet/84852/giai-thich-vi-sao-con-nguoi-song-trong-moi-truong-chua-nhieu-vi-khuan-co-hai)?  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Câu 1: (Xem video +nghiên cứu thông tin + quan sát H33.2) điền vào chỗ trống để hoàn thành các khái niệm sau:  - Kháng nguyên là…………………………………………………………………  - Kháng thể là………………………………………………………………………  - Cơ chế tương tác giữa kháng nguyên và kháng thể:………………………………  - Miễn dịch là……………………………………………………………………….  Câu 3. Quan sát H33.3 Trình bày cơ chế tạo miễn dịch trong cơ thể người?    ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Câu 4.Tiêm vaccine có vai trò gì trong việc phòng bệnh? Kể tên một số loại bệnh em đã được tiêm vaccine để phong tránh?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **Phiếu học tập số 3**  Câu 1. Thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu và trả lời câu hỏi sau: Vẽ Hình 33.4 vào vở rồi hoàn thành sơ đồ truyền máu bằng cách đánh dấu chiều mũi tên để thể hiện mối quan hệ cho, nhận giữa các nhóm máu.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  Câu 2. Giả sử một người có nhóm máu A cần được truyền máu, người này có thể nhận những nhóm máu nào? Nếu truyền nhóm máu không phù hợp sẽ dẫn đến hậu quả gì?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **Phiếu học tập số 4**  Câu 1. Quan sát hình 33.5 hoàn thành bảng về cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Các cơ quan của hệ tuần hoàn | | | Chức năng của các | | Gồm | 1…………. : 4 ngăn 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ. | | ……………………………………………………………………………………………… | | 2.……………….. | 3…………………….. | ……………………………………………… | | 4.…………………….. | ……………………………………………… | | 5.…………………….. | ……………………………………………… |   Câu 2. Quan sát hình 33.5 chú ý chiều mũi tên, hãy mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  Câu 3. Quan sát hình ảnh sau và cho biết:   |  |  | | --- | --- | | PhÃ¡t biá»u nÃ o sau ÄÃ¢y vá» tuáº§n hoÃ n mÃ¡u á» ngÆ°á»i bÃ¬nh thÆ°á»ng lÃ  sai?  A. Tá»ng tiáº¿t diá»n mao máº¡ch lá»n hÆ¡n tá»ng tiáº¿t diá»n Äá»ng máº¡ch.   (áº£nh 1) | a. Vận tốc máu thay đổi như thế nào trong hệ mạch?  ………………………………………………………………………………………………………………  b. Huyết áp là áp lức của máu tác động lên thành động mạch. Huyết áp được tạo ra do sự co bóp của tim và sức cản của thành động mạch. Hãy cho biết huyết áp thay đổi như thế nào trong hệ mạch?  ……………………………………………………………………………………………………………… | |

**2. Học sinh:** - SGK, SBT khoa học tự nhiên 8.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu:**

**a) Mục tiêu:** - Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập, tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tìm hiểu kiến thức mới.

**b) Nội dung:**- GV đặt vấn đề, yêu cầu học sinh thực hiện thảo luận cặp đôi, đưa ra câu trả lời cho tình huống:

*+ Một người bị mất máu liên tục sẽ yếu dần và nguy hiểm đến tính mạng. Máu có vai trò gì đối với cơ thể? Máu lưu thông trong cơ thể như thế nào và tim có vai trò gì trong quá trình đó?*

**c)Sản phẩm:** - Các câu trả lời của HS (có thể đúng hoặc sai).

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV đặt vấn đề, yêu cầu học sinh thực hiện thảo luận cặp đôi, đưa ra câu trả lời cho tình huống:  *+ Một người bị mất máu liên tục sẽ yếu dần và nguy hiểm đến tính mạng. Máu có vai trò gì đối với cơ thể? Máu lưu thông trong cơ thể như thế nào và tim có vai trò gì trong quá trình đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  **-**Học sinh chú ý theo dõi, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, định hướng.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi 2 – 3 HS trình bày câu trả lời.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, ghi nhận các ý kiến của HS.  - GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào bài học mới: *Để giải thích câu hỏi này đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.* | - Các câu trả lời của HS:  *\* Gợi ý:*  *- Vai trò của máu đối với cơ thể: Giúp bảo vệ cơ thể; vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào và mang các chất thải từ tế bào tới các cơ quan bài tiết.*  *- Máu lưu thông trong cơ thể nhờ hệ tuần hoàn. Tim có vai trò như một chiếc bơm, vừa hút, vừa đẩy máu lưu thông trong hệ tuần hoàn.* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về thành phần của máu**

**a) Mục tiêu:**- Nêu được chức năng của máu; nêu tên các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

**b) Nội dung:**- GV hướng dẫn HS quan sát h33.1, thảo luận nhóm bàn hoàn thành phiếu học tập số 1về các thành phần của máu và chức năng của chúng

**c) Sản phẩm:**- Phiếu học tập số 1 của HS.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  Câu 1: Đọc thông tin + quan sát H33.1 xác định tên, nêu đặc điểm cấu tạo và chức năng của các thành phần của máu được đánh số trong hình   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thành phần của máu** | | **Đặc điểm cấu tạo** | **Chức năng** | | XÃ¡c Äá»nh tÃªn vÃ  chá»©c nÄng cÃ¡c thÃ nh pháº§n cá»§a mÃ¡u ÄÆ°á»£c ÄÃ¡nh sá» trong HÃ¬nh 33.1 | 1 - Tiểu cầu | - Kích thước nhỏ, không nhân.  - Chiếm 1% thể tích máu | Tham gia bảo vệ cơ thể nhờ cơ chế làm đông máu | | 2 - Hồng cầu | - Màu hồng, hình đĩa, lõm 2 mặt, không nhân.  - Chiếm khoảng 43% thể tích máu | Vậnchuyển oxygen và carbon dioxide trong máu. | | 3 - Bạch cầu | - Kích thước khá lớn có nhân, không màu.  - Chiếm 1% thể tích máu. | Tham gia bảo vệ cơ thể. | | 4 -  Huyết tương | - Lỏng, màu vàng nhạt  - Chiếm 55% thể tích máu  - Gồm nước, chất dinh dưỡng và chất hòa tan. | Duy trì máu ở trạng thái lỏng giúp máu dễ dàng lưu thông trong mạc; vận chuyển chất dinh dưỡng, các chất cần thiết khác và chất thải. |   Câu 2. Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể chúng ta nếu thiếu 1 trong các thành phần của máu?  - Nếu thiếu một trong các thành phần của máu thì cơ thể sẽ gặp các bệnh lý liên quan đến máu, ảnh hưởng đến chức năng của nhiều cơ quan, thậm chí tử vong.  Câu 3. Rút ra nhận xét về chức năng của máu?  - Máu được duy trì ở trạng thái lỏng, có chức năng bảo vệ cơ thể, vận chuyển các chất O2, CO2 , chấ dinh dưỡng, chất cần thiết và chất thải. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chia lớp thành các nhóm bàn, chiếu hình33.1  - Yêu cầu học sinh quan sát thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1 trong 5 phút.  - Gv cho hs vận dụng kiến thức giải thích thêm về chức năng của các tế bào máu như:  ? Khi bị đứt tay và chảy máu thành phần nào của máu giúp cơ thể tự cầm máu?  ? Khi một bệnh nhân có các triệu chứng bị nhiễm trùng, bác sĩ thường chỉ định xác định thành phần nào của máu? Vì sao?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.  *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.  - HS vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi thực tế có liên quan.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày nội dung trong phiếu  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá:*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức*  - Ví dụ: Nếu thiếu tiểu cầu sẽ gây tình trạng xuất huyết, khả năng đông máu và khả năng chống nhiễm trùng sẽ giảm; Nếu thiếu hồng cầu có thể gây bệnh thiếu máu, hoặc có triệu chứng như khó thở, chóng mặt, da xanh, tim đập nhanh;Nếu thiếu bạch cầu thường khiến sức đề kháng của cơ thể yếu hơn, dễ nhiễm trùng. | I/ Máu  1/ Các thành phần của máu.  - Máu gồm: huyết tương và các tế bào máu ( hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu)  - Chức năng các thành phần của máu:  + Huyết tương: Duy trì máu ở trạng thái lỏng giúp máu dễ dàng lưu thông trong mạch; vận chuyển chất dinh dưỡng, các chất cần thiết khác và chất thải.  + Tiểu cầu: Tham gia bảo vệ cơ thể nhờ cơ chế làm đông máu.  + Hồng cầu: Vận chuyển oxygen và carbon dioxide trong máu.  + Bạch cầu: Tham gia bảo vệ cơ thể. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về miễn dịch và vaccine**

**a) Mục tiêu:**- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể; vai trò của vaccine và tiêm vaccine trong việc phòng bệnh; trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người.

**b) Nội dung:**- GV cho HS xem video + quan sát h33.2, 33.3 thảo luận nhóm tổ hoàn thành phiếu học tập số 2 về miễn dịch và vaccine

**c) Sản phẩm:**- Phiếu học tập số 2 của HS

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  Câu 1. Xem video về miễm dịch hãy g[iải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh](https://tailieumoi.vn/bai-viet/84852/giai-thich-vi-sao-con-nguoi-song-trong-moi-truong-chua-nhieu-vi-khuan-co-hai)?  **-** Con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh vì cơ thể có khả năng nhận diện, ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh, đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể, đó gọi là khả năng miễn dịch của cơ thể.  Câu 1: (Xem video +nghiên cứu thông tin + quan sát H33.2) điền vào chỗ trống để hoàn thành các khái niệm sau:  - Kháng nguyên là những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể.  - Kháng thể là những phân tử prôtêin đặc hiệu do 1 loại bạch cầu tiết ra để chống lại các kháng nguyên.  - Cơ chế tương tác giữa kháng nguyên và kháng thể : cơ chế chìa khóa và ổ khóa.  - Miễn dịch là khả năng cơ thể ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh, đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể.  Câu 3. Quan sát H33.3 Trình bày cơ chế tạo miễn dịch trong cơ thể người?    - Tế bào lympho B phân bào và biệt hoá thành tương bảo, tương bảo tạo ra kháng thể để tiêu diệt vi sinh vật hoặc làm bất hoạt độc tổ của chúng.  - Tế bào lympho B nhớ giúp cơ thể có khả năng miễn dịch.  Câu 4.Tiêm vaccine có vai trò gì trong việc phòng bệnh? Kể tên một số loại bệnh em đã được tiêm vaccine để phong tránh?  - Vaccine có tính kháng nguyên, khi tiêm vào cơ thể sẽ kích thích tế bào lympho B tiết kháng thể chống lại mầm bệnh và ghi nhớ chúng, sẵn sàng đáp ứng nhanh và mạnh nếu lần sau bị mầm bệnh là các vsv cùng loại xâm nhập, giúp cơ thể có khả năng miễn dịch.  - Vaccine: phòng lao, viêm gan B, ho gà, bạch hầu, uốn ván, bại liệt,… |

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| *\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập*  - GV chiếu cho HS xemvideo về khả năng miễn dịch của cơ thể.  - GV chiếu hình 33.2, 33.3 yêu cầu HS quan sát thảo luận nhóm tổ trong thời gian10 phút hoàn thành phiếu học tập số2  *\*Thực hiện nhiệm vụ học tập*  HS xem video, ghi chép nội dung, quan sát hình 33.2, 33.3 thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2.  *\*Báo cáo kết quả và thảo luận*  GV gọi ngẫu nhiên một nhóm trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có).  *\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*  - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức và có thể mở rộng thêm cho hs về miễn dịch tự nhiên và nhân tạo, hoặc bằng 1 vài câu hỏi thực tế vd như:  ? Theo em, “mụn trứng cá” trên da có phải là phản ứng miễn dịch không? Vì sao? | 2/ Miễn dịch và Vaccine a) Miễn dịch - Kháng nguyên là chất khi xâm nhập vào cơ thể kích thích cơ thể tạo kháng thể  - Kháng thể là phân tử protein do tế bào lympho B tạo ra để chống lại kháng nguyên.  - Kháng nguyên và kháng thể tương tác theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá để tạo phản ứng miễn dịch.  - Tế bào lympho B phân bào và biệt hoá thành tương bảo, tương bảo tạo ra kháng thể để tiêu diệt vi sinh vật hoặc làm bất hoạt độc tổ của chúng.  - Tế bào lympho B nhớ giúp cơ thể có khả năng miễn dịch. b) Vaccine: - Vaccine sử dụng mầm bệnh đã chết hoặc suy yếu để kích thích tế bào bạch cầu tạo ra kháng thể. - Kháng thể tiếp tục tồn tại trong máu giúp cơ thể miễn dịch với bệnh đã được tiêm vaccine. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về nhóm máu và truyền máu**

**a) Mục tiêu:**- Nêu được khái niệm nhóm máu; phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn

**b) Nội dung:**- GV cho cá nhân HS nghiên cứu thông tin trả lời câu hỏi sau đó thảo luận nhóm hoàn thành tổ hoàn thành phiếu học tập số 3 về nhóm máu và truyền máu.

**c) Sản phẩm:**- Câu trả lời của hs

- Phiếu học tập số 3 của HS

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 3**  Câu 1. Thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu và trả lời câu hỏi sau: Vẽ Hình 33.4 vào vở rồi hoàn thành sơ đồ truyền máu bằng cách đánh dấu chiều mũi tên để thể hiện mối quan hệ cho, nhận giữa các nhóm máu.  - Sơ đồ truyền máu thể hiện mối quan hệ cho, nhận giữa các nhóm máu:  Thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu và trả lời câu hỏi sau  Câu 2. Giả sử một người có nhóm máu A cần được truyền máu, người này có thể nhận những nhóm máu nào? Nếu truyền nhóm máu không phù hợp sẽ dẫn đến hậu quả gì?  - Nếu một người có nhóm máu A cần được truyền máu, người này có thể nhận nhóm máu A và nhóm máu O.  - Nếu truyền nhóm máu không phù hợp sẽ xảy ra hiện tượng kết dính làm phá hủy hồng cầu của máu truyền ngay trong lòng mạch máu, đồng thời, có thể gây ra hiện tượng sốc và nguy hiểm đến tính mạng người nhận máu. |

**d)Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho cá nhân hs nghiên cứu thông tin trả lời các câu hỏi sau:  ?1. Căn cứ vào đâu để phân chia các nhóm máu?  ?2. Nêu đặc điểm của 4 nhóm máu?  - Gv yêu cầu HS nghiên cứu tài liệu và dựa vào kiến thức vừa trả lời hãy thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số3 theo nhóm cặp bằng hình thức think – pair – share  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS dựa vào thông tin trả lời câu hỏi 1, 2  - HS suy ngũy câu hỏi trong phiếu học tập, sau đó ghép cặp đôi chia sẻ cho nhau.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có).  - GV gọi các cặp đôi chia sẻ nội dung trong phiếu học tập số 3  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  - GV nhận xét và chốt nội dung và bổ sung: Khi truyền khác nhóm máu có thể xảy ra hiện tượng phá hủy hồng cầu gây nguy hiểm đến tính mạng của người nhận máu. Chính vì vậy, khi truyền máu lựa chọn tối ưu nhất là truyền cùng nhóm máu. | 3/ Nhóm máu và truyền máu  a) Nhóm máu  - Nhóm máu là nhóm các tế bào hồng cầu được xác định dựa vào các đặc tính kháng nguyên khác nhau.  - Hệ nhóm máu phổ biến nhất là hệ nhóm máu ABO gồm bốn nhóm máu A, B, AB, O.  b) Truyền máu  - Nguyên tắc truyền máu: cần xét nghiệm trước khi truyền để truyền đúng nhóm máu và tránh được các bệnh lây qua đường máu. |

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về hệ tuần hoàn**

**a) Mục tiêu:**- Kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn; nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.

**b) Nội dung:**- GV cho HS quan sát h33.5 thảo luận nhóm bàn hoàn thành phiếu học tập số 4 về cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn.

**c) Sản phẩm:**- Phiếu học tập số 4 của HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 4**  Câu 1. Quan sát hình 33.5 hoàn thành bảng về cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Các cơ quan của hệ tuần hoàn | | | Chức năng của các | | Gồm | 1. Tim : 4 ngăn 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ. | | Tim hoạt động như một chiếc bơm, vừa hút, vừa đẩy máu lưu thông trong hệ tuần hoàn | | 2. Hệ mạch: | 3. Động mạch | Vận chuyển máu từ tim đến mao mạch | | 4. Tĩnh mạch | Vận chuyển máu từ mao mạch về tim | | 5. Mao mạch | Trao đổi các chất giữa máu với các tế bào của cơ thể |   Câu 2. Quan sát hình 33.5 chú ý chiều mũi tên, hãy mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.  - Vòng tuần hoàn tuần hoàn nhỏ (vòng tuần hoàn phổi): Máu đỏ thẫm (giàu carbon dioxide) từ TT phải 🡪ĐM phổi 🡪MM phổi (diễn ra quá trình trao đổi khí giữa máu và khí ở các phế nang, máu đỏ thẫm trở thành máu đỏ tươi (giàu oxygen)🡪TM phổi🡪đổ vào TN trái.  - Vòng tuần hoàn lớn (vòng tuần hoàn cơ thể): Máu giàu oxygen và các chất dinh dưỡng từ TT trái 🡪 ĐM chủ đi đến các cơ quan trong cơ thể🡪 MM các cơ quan ( diễn ra quá trình trao đổi chất giữa máu và các cơ quan, Oxygen và các chất dinh dưỡng được cung cấp cho các tế bào, mô, cơ quan; đồng thời, máu nhận lại các chất thải, carbon dioxide và trở thành máu đỏ thẫm)🡪 TM chủ🡪 TM chủ 🡪 đổ vào TN phải.  Câu 3. Quan sát hình ảnh sau và cho biết:   |  |  | | --- | --- | | PhÃ¡t biá»u nÃ o sau ÄÃ¢y vá» tuáº§n hoÃ n mÃ¡u á» ngÆ°á»i bÃ¬nh thÆ°á»ng lÃ  sai?  A. Tá»ng tiáº¿t diá»n mao máº¡ch lá»n hÆ¡n tá»ng tiáº¿t diá»n Äá»ng máº¡ch.   (áº£nh 1) | a. Vận tốc máu thay đổi như thế nào trong hệ mạch?  - Vận tốc máu lớn nhất ở động mạch, sau đó giảm dần, thấp nhất ở mao mạch và tăng dần ở tĩnh mạch.  b. Huyết áp là áp lức của máu tác động lên thành động mạch. Huyết áp được tạo ra do sự co bóp của tim và sức cản của thành động mạch. Hãy cho biết huyết áp thay đổi như thế nào trong hệ mạch?  - Huyết áp hao hụt suốt chiều dài của hệ mạch : từ động mạch 🡪 mao mạch 🡪 tĩnh mạch. | |

**d)Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chia lớp thành các nhóm bàn, chiếu hìn 33.5  - Yêu cầu học sinh quan sát thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 4 trong 5 phút.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập.  *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày nội dung trong phiếu  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá:*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức và bổ sung thêm* cho HS về đặc điểm của thành cơ tim và hệ mạch để thực hiện tốt chức năng của từng cơ quan | II/ Hệ tuần hoàn  1/ Cấu tạo của hệ tuần hoàn  - Hệ tuần hoàn gồm:  + Tim  + Hệ mạch gồm động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.  2. Chức năng của hệ tuần hoàn  - Giúp máu lưu thông đến mọi tế bào của cơ thể và tham gia vận chuyển các chất để thực hiện quá trình trao đổi chất. |

**Hoạt động 2.5: Tìm hiểu một số bệnh về máu và tim mạch**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống.

**b) Nội dung:**

- GV cho mỗi nhóm tìm hiểu 1 bệnh về máu và tim mạch ở nhà,tìm hiểu về nguyên nhân, triệu chứng, hậu quả và biện pháp phòng tránh và cơ sở của các biện pháp đó dưới dạng sơ đồ tư duy. Báo cáo sản phẩm trước lớp.

**c) Sản phẩm:**

- sản phẩm chuẩn bị ở nhà của hs và phần thuyết trình trên lớp

**d)Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho mỗi nhóm tìm hiểu 1 bệnh về máu và tim mạch ở nhà ( vd: bệnh thiếu máu, huyết áp cao, xơ vỡ động mạch, nhồi máu cơ tim, ung thư máu,…), tìm hiểu về nguyên nhân, triệu chứng, hậu quả và biện pháp phòng tránh và cơ sở của các biện pháp đó dưới dạng sơ đồ tư duy.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà theo nhóm. Tìm hiểu thêm các bệnh về máu và tim mạch của nhóm bạn để đặt câu hỏi cho nhóm bạn sau khi nhóm bạn trình bày.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm trước lớp.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá và đặt câu hỏi còn thắc mắc cho nhóm bạn.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức và bổ sung thêm* cho HS nếu cần. | III/ Một số bệnh về máu và tim mạch  - Một số bệnh về máu và tim mach: thiếu máu, huyết áp cao, xơ vữa động mạch,…  - Để bảo vệ hệ tuần hoàn cần thực hiện chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh và hạn chế các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm. |

**Hoạt động 2.6: Thực hành tình huống giải định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ và đo huyết áp.**

**a) Mục tiêu:**

- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu; thực hiện được các bước đo huyết áp.

**b) Nội dung:**

- GV cho học sinh chuẩn bị dụng cụ theo nhóm, các nhóm tự nghiên cứu ở nhà cách tiến hành các nội dung theo phân công: Sơ cứu chảy máu mao mạch và tĩnh mạch, sơ cứu chảy máu động mạch cánh tay, sơ cứu đột quỵ, đo huyết áp. Các nhóm tiến hành thực hành và báo cáo sản phẩm trước lớp.

**c) Sảnphẩm:**

- Sự chuẩn bị kiến thức ở nhà của học sinh và sản phẩm thực hành trên lớp.

**d)Tổchứcthựchiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạtđộngcủagiáoviênvàhọcsinh** | **Nộidung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho mỗi nhóm tìm hiểu về các bước tiến hành của một nội dung ở nhà (Sơ cứu chảy máu mao mạch và tĩnh mạch, sơ cứu chảy máu động mạch cánh tay, sơ cứu đột quỵ, đo huyết áp), tìm hiểu các bước tiến hành  - Gv cho hs xem video và thực hành theo nhóm, thuyết trình trước lớp.  - Gv yêu cầu các nhóm trả lời 2 câu hỏi sgk t140.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà theo nhóm.  - Hs xem video, nắm được các bước tiến hành nội dung thực hành của nhóm mình và các bước tiến hành nội dung thực hành của nhóm bạn. Các nhóm tiến hành thực hành và trình bày trước lớp, các nhóm khác có thể đặt câu hỏi phản biện.  - HS trả lời 2 câu hỏi cuối trang 140  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm trước lớp.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá và đặt câu hỏi còn thắc mắc cho nhóm bạn.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả trình bày và sản phẩm của các nhóm.* | IV/ Thực hành: Thực hiện tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ và đo huyết áp.  a. Sơ cứu cầm máu trong các trường hợp giả định: Các bước (SGK)  - Sơ cứu chảy máu mao mạch và tĩnh mạch: Các bước (SGK)  - Sơ cứu chảy máu động mạch cánh tay  b. Sơ cứu đột quỵ: Các bước (SGK)  c Đo huyết áp: Các bước (SGK) |

**3.Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu: -** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Cho hs làm việc theo đội và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**c)Sản phẩm:** - Câu trả lời của HS

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV chia lớp thành 2 đội và chơi trò chơi “Ai leo cao hơn” bằng cách trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:  Câu 1: Máu bao gồm  A. hồng cầu và tiểu cầu.  B. huyết tương và các tế bào máu.  C. bạch cầu và hồng cầu.  B. hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.  Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người?  A. Hình đĩa lõm hai mặt.  B. Nhiều nhân, nhân nhỏ, không màu.  C. Màu hồng, không nhân.  D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí.  Câu 3: Kháng nguyên là  A. một loại protein do tế bào hồng cầu tiết ra.  B. một loại protein do tế bào bạch cầu tiết ra.  C. một loại protein do tiểu cầu tiết ra.  D. những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể.  Câu 4: Trong hệ thống "hàng rào" phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virut thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phải đối diện với hoạt động bảo vệ của loại tế bào nào?  A. Bạch cầu trung tính. B. Bạch cầu lompho T.  C. Bạch cầu limpho B. D. Bạch cầu ưa kiềm.  Câu 5: Sự đông máu có ý nghĩa nào đối với cơ thể?  A. Giúp cơ thể tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương.  B. Giúp cơ thể giảm thân nhiệt.  C. Giúp cơ thể tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn.  D. Giúp cơ thể không mất nước.  Câu 6: Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?  A. Nhóm máu O. B. Nhóm máu AB.  C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.  Câu 7: Vòng tuần hoàn nhỏ đi qua cơ quan nào dưới đây?  A. Dạ dày. B. Gan. C. Phổi. D. Não.  Câu 8: Loại mạch nào có 3 lớp: mô liên kết, mô cơ trơn, mô biểu bì dày?  A. Động mạch. B. Tĩnh mạch.  C. Mao mach. D. Mạch bạch huyết  Câu 9: Sắp xếp nào dưới đây thể hiện đúng trình tự vận tốc máu chảy mạch máu?  A. Tĩnh mạch > mao mạch > động mạch.  B. Động mạch > mao mạch > tĩnh mạch.  C. Tĩnh mạch > động mạch > mao mạch.  D. Động mạch > tĩnh mạch > mao mạch.  Câu 10: Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây?  A.Phôtpholipit. B. Ostrogen.  C. Côlesterôn. D. Testosterôn.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS nắm luật chơi và chơi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - HS chơi  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV tổng kết kết quả mà 2 đội đạt được. | Câu 1: B  Câu 2:B  Câu 3: D  Câu 4: A  Câu 5:A  Câu 6:B  Câu 7: C  Câu 8: A  Câu 9: D  Câu 10:C |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:** GV cho các nhóm tự lập kế hoạch và tiến hành điều tra một số bệnh về máu, tim mạchvà phong trào hiến máu nhân đạo tại đại phương. Thảo luận, đề xuất các biện pháp phòng chống các bệnh về máu, tim mạch. Hoàn thiện báo cáo theo mẫu bảng 33.2 và viết một đoạn tổng hợp thông tin về tìm hiểu phong trào hiến máu nhân đạo tại đại phương.

**c)Sản phẩm:**- Báo cáo của HS theo mẫu bảng 33.2 và viết một đoạn tổng hợp thông tin về tìm hiểu phong trào hiến máu nhân đạo tại đại phương.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bệnh | Số lượng  người mắc | Nguyên nhân | Biện pháp phòng chống |
| Thiếu máu | ….. | Tế bào hồng cầu gặp vấn đề bất thường | Thực hiện chế độ ăn cân đối giàu sắt, vitamin như thịt màu đỏ (bò, trâu), hải sản, thịt gia cầm, trứng, đậu lạc, các loại rau ngot, rau dền, muống, uống nước hoa quả,... |
| Cao huyết áp | …… | Áp lực của máu lên lên thành mạch tăng cao | Điều chỉnh chế độ ăn uống lành mạnh và dùng ít muối, tập thể dục đều đặn và vừa sức, hạn chế uống rượu, bỏ thuốc,... |
| Máu nhiễm mỡ | ……. | Ăn uống vô độ, dư thừa chất béo, nghèo chất xơ, vitamin và khoáng chất, lười vận động | Lập chế độ sinh hoạt và dinh dưỡng hợp lý, thăm khám sức khỏe thường xuyên. |
| Bệnh tim | ……. | Bẩm sinh hoặc do thói quen xấu như hút thuốc, chế độ ăn nhiều muối, chất béo, ít vận động, căng thẳng kéo dài | Hạn chế hút thuốc lá, rượu bia và chất kích thích, chế độ ăn uống lành mạnh, luyện tập thể thao điều độ, ngủ đủ giấc,... |

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GVcho các nhóm lập kế hoạch thực hiện dự án ngoài giờ lên lớp: Điều tra một số bệnh về máu, tim mạch tại thôn xã mình và phong trào hiến máu nhân đạo tại địa phương để hoàn thành nội dung bảng 33.2 và viết một đoạn tổng hợp thông tin về tìm hiểu phong trào hiến máu nhân đạo tại đại phương.  Bảng 33.2   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên bệnh | Số lượng  người mắc | Nguyên nhân | Biện pháp phòng chống | |  |  |  |  |   ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - Các nhóm HS thực hiện theo nhóm xây dựng câu hỏi phỏng vấn, câu hỏi trong phiếu điều tra,... để hoàn thành dự án.  - Các nhóm hoàn thiện nội dung 33.2 và viết một đoạn tổng hợp thông tin về tìm hiểu phong trào hiến máu nhân đạo tại địa phương.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Sản phẩm của các nhóm theo mẫu bảng 33.2. Từ các thông tin điều tra được HS vận dụng kiến thức đã học để đề xuất được các biện pháp phòng tránh bệnh.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau. |  |